

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế Chuyên ngành: Logistics và chuỗi cung ứng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký:

NGUYỄN THỊ BÌNH

2. Ngày tháng năm sinh: 19/07/1980; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ;

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Ninh Khang - Huyện Hoa Lư - Tỉnh Ninh Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số nhà 20, ngách 117/18, phố Nguyễn Sơn, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Nguyễn Thị Bình, số nhà 20, ngách 117/18, phố Nguyễn Sơn, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: Không;

Điện thoại di động: 036977 0307;

E-mail: ntbinh@ftu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 6/2005 đến tháng 3/2019: Giảng viên tại Bộ môn Quy hoạch và quản lý giao thông, Khoa Vận tải – Kinh tế, Trường Đại học GTVT

Từ năm 2019 đến nay: Giảng viên Bộ môn Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, Viện Kinh tế và Kinh doanh quốc tế, Trường Đại học Ngoại thương

Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban Quản lý khoa học và Hợp tác phát triển, Viện Kinh tế và kinh doanh quốc tế, Trường Đại học Ngoại thương

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Ngoại thương

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Địa chỉ cơ quan: Số 91, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: (84-24) 3259 5158 Fax cơ quan: (84-24) 3834 3605

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm: Không áp dụng

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng đại học ngày ngày 19 tháng 7 năm 2002, số văn bằng: QC 000219; ngành Kinh tế đối ngoại, chuyên ngành Kinh tế đối ngoại

Nơi cấp bằng đại học: Đại học quốc gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng đại học ngày 02 tháng 10 năm 2006, số văn bằng: QC 043555; ngành Tiếng Anh, chuyên ngành Tiếng Anh

Nơi cấp bằng đại học: Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học quốc gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 10 tháng 01 năm 2007; số văn bằng: QM 001979; ngành: Kinh tế đối ngoại; chuyên ngành: Kinh tế thế giới và quan hệ kinh tế quốc tế

Nơi cấp bằng ThS: Đại học quốc gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 18 tháng 10 năm 2016; ngành: Quy hoạch và quản lý GTVT; chuyên ngành: Logistics và vận tải hàng hóa

Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Trường Đại học Kỹ thuật Darmstadt, CHLB Đức. Đã vào sổ đăng ký số: 008574/CNVB_TS của Cục Khảo thí và Kiểm định giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm: Không áp dụng

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế quốc dân

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS. tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- *Đánh giá tác động của giải pháp quản lý vận tải hàng hóa*

- *Phát triển bền vững hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng*

- *Mô hình quản lý hoạt động logistics đô thị thích ứng với bối cảnh mới*

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng): **0** NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn chính **05** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS

- Đã hoàn thành đề tài **06** đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên, trong đó:

+ Chủ nhiệm: **01** đề tài NCKH cấp Bộ

+ Thành viên tham gia: **03** đề tài NCKH cấp Bộ

+ Chủ nhiệm: **02** đề tài cấp cơ sở

- Đã công bố (số lượng): **40 bài** báo khoa học, trong đó **13** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus; **01** bài báo khoa học thuộc danh mục ACI;

- Đã được cấp (số lượng): **0** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản **02** sách tham khảo

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu)

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo vì “*Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2020-2021 đến năm học 2021-2022*”, theo Quyết định số 3708/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 11 năm 2022.

- Danh hiệu *Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở* năm học 2020-2021, theo Quyết định số 2936/QĐ-ĐHNT ngày 18 tháng 11 năm 2021.

- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Ngoại thương vì “*Đã có thành tích xuất sắc hướng dẫn sinh viên đạt Giải Nhất trong cuộc thi SV NCKH cấp trường năm 2022*”, theo Quyết định số 3284/QĐ-ĐHNT ngày 01 tháng 11 năm 2022.

- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Ngoại thương vì đạt tiêu chuẩn “*Giảng viên tiêu biểu năm học 2020-2021*”, theo Quyết định số 2837/QĐ-ĐHNT ngày 18 tháng 11 năm 2021.

- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Ngoại thương vì “*Đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác năm học 2019-2020*”, theo Quyết định số 2885/QĐ-ĐHNT ngày 05 tháng 11 năm 2020.

- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Giao thông vận tải vì “*Đã có thành tích cao trong việc thực hiện hoạt động khoa học công nghệ giai đoạn 2015-2018*”, theo Quyết định số 2166/QĐ-ĐHGTVT ngày 06 tháng 01 năm 2018.

- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Giao thông vận tải vì “*Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2015-2016*”, theo Quyết định số 1584/QĐ-ĐHGTVT ngày 11 tháng 08 năm 2016.

- Giấy chứng nhận bài viết xuất sắc trong Hội thảo khoa học quốc gia về “*Logistics và quản lý chuỗi cung ứng Việt Nam*” (CLSCM-2022) tổ chức vào ngày 14 tháng 10 năm 2022 tại Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng.

- Giấy chứng nhận *Bài báo và bài trình bày hay nhất (the best paper and presentation)* do Hội đồng Nghiên cứu Giao thông Châu Á (ATRANS-Asian Transportation Research Society) cấp trong Quyết định đồng ký bởi chủ tịch Chủ tịch ATRANS, Giám đốc điều hành IATSS, Tổng thư ký ATRANS ngày 19 tháng 8 năm 2016 tại Bangkok, Thái Lan.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Trong suốt quá trình 18 năm công tác tại trường Đại học GTVT và trường Đại học Ngoại Thương, tôi tự đánh giá mình luôn đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn của một nhà giáo; hoàn thành nhiệm vụ đào tạo – giảng dạy và nghiên cứu khoa học ở bậc đại học và sau đại học, cụ thể như sau:

- *Về phẩm chất đạo đức và lối sống:* Tôi có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, tâm huyết và trách nhiệm với các công việc được giao. Tôi cũng luôn có ý thức chấp hành đầy đủ các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, quy chế làm việc quy định tại Luật giáo dục Việt Nam, quy chế làm việc của trường Đại học GTVT và trường Đại học Ngoại Thương.

- *Về công tác giảng dạy:* Bản thân tôi đã thực hiện đầy đủ, đúng chương trình và kế hoạch giảng dạy theo phân công, chất lượng giảng dạy tốt, nhận được các phản hồi tích cực từ sinh viên và học viên cao học. Bên cạnh đó, bản thân tôi cũng chủ động học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy từ đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

- *Về nghiên cứu khoa học:* Tôi luôn hoàn thành và có số giờ nghiên cứu khoa học hàng năm vượt nhiều so với định mức giờ nghiên cứu khoa học theo Quy chế làm việc của nhà trường, tích

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

cực tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu và hợp tác trong và ngoài nước, luôn cố gắng hoàn thiện các kỹ năng và phương pháp nghiên cứu.

- Về học tập, tự bồi dưỡng: Tôi luôn không ngừng học tập, tích cực tham gia các khóa học như các khóa đào tạo để đạt chuẩn về chức danh nhà giáo, các khóa học chuyên môn liên quan đến lĩnh vực logistics và quản lý chuỗi cung ứng để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng và phương pháp giảng dạy cũng như nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 18 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016	0	0	0	8	180	0	180/346/270
2	2017-2018	0	0	0	12	147	0	147/372/270
3	2019-2020	0	0	0	12	244	0	244/374/270
03 năm học cuối								
4	2020-2021	0	0	1	9	180	110	290/485/270
5	2021-2022	0	0	2	11	246	30	276/353/95
6	2022-2023	0	0	2	10	225	30	255/348/95

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận án tiến sĩ bằng tiếng Anh năm 2016 tại CHLB Đức

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học quốc gia Hà Nội, Việt Nam; số bằng: QC 043555; năm cấp: 2006

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh cho các chương trình đào tạo cử nhân Chất lượng cao và Chương trình tiên tiến thuộc ngành Kinh tế, Kinh doanh quốc tế

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Ngoại thương, Việt Nam

d) Đối tượng khác; Diễn giải: Không áp dụng

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Không áp dụng

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nông Quý Đạt		HVCH	X		12/2019-6/2020	Trường Đại học Ngoại thương	26/02/2021 (Số văn bằng: FTU.ThS/00698)
2	Trần Vũ Khoa		HVCH	X		11/2020-5/2021	Trường Đại học Ngoại thương	12/8/2021 (Quyết định số 1911/QĐ-ĐHNT ngày 12/8/2021 của trường Đại học Ngoại thương)
3	Nguyễn Thanh Minh		HVCH	X		12/2020-5/2021	Trường Đại học Ngoại thương	08/02/2022 (Quyết định số 282/QĐ-ĐHNT ngày 08/02/2022 của trường Đại học Ngoại thương)
4	Đàm Thị Thanh Hòa		HVCH	X		10/2021-02/2022	Trường Đại học Ngoại thương	05/08/2022 (Quyết định số 2137/QĐ-ĐHNT ngày 05/8/2022 của trường Đại học Ngoại thương)
5	Nguyễn Thị Thu Trang		HVCH	X		3/2022-8/2022	Trường Đại học Ngoại thương	22/02/2023 (Quyết định số 484/QĐ-ĐHNT ngày 22/02/2023 của trường Đại học Ngoại thương)

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận PGS/TS							
1							
2							
...							
II Sau khi được công nhận PGS/TS							
1	Logistics trong thương mại điện tử tại Việt Nam	TK	NXB Công Thương, năm 2020, ISBN: 978-604-9913-86-0 Số Quyết định xuất bản: 471B/QĐ-NXBCT cấp ngày 16/12/2020	6	PGS.TS. Trịnh Thị Thu Hương TS. Nguyễn Thị Bình ThS. Phạm Thanh Hà	Lời mở đầu (Trang 10-12) Chương 2 (trang 37-44) Chương 3 (mục 3.2 từ trang 86 - 103)	Giấy xác nhận ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Ngoại thương
2	Chi phí và năng lực logistics tại Việt Nam	TK	NXB Công Thương, năm 2019, ISBN: 978-604-931-983-9 Số Quyết định xuất bản: 394B/QĐ-NXBCT cấp ngày 19/12/2019	6	ThS. Phạm Thanh Hà TS. Trịnh Thị Thanh Thủy PGS.TS. Trịnh Thị Thu Hương	Chương 3 (mục 3.1, 3.2 từ trang 113-133)	Giấy xác nhận ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Ngoại thương

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 sách

Lưu ý:

- Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I. TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS					
1	Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ GD-ĐT “Nghiên cứu tác động của GTVT đến phát triển kinh tế xã hội và xây dựng mô hình tính toán sự tác động của GTVT đến hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa thông qua các cảng biển ở Việt Nam”	CN	B2005-35-39	2005-2008	Biên bản nghiệm thu ngày 17 tháng 01 năm 2008. Xếp loại khá
2	Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ GD-ĐT “Nghiên cứu hoàn thiện phương pháp đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án đầu tư phát triển giao thông vận tải”	TK	B2006-04-04	2006-2009	Biên bản nghiệm thu ngày 20 tháng 01 năm 2009. Xếp loại khá
3	Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường “Mô hình quản lý hoạt động logistics đô thị”	CN	T2010-VQHQLGT-78	2010-2011	Biên bản nghiệm thu ngày 21 tháng 10 năm 2011. Xếp loại khá
II. SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS					
4	Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ GD-ĐT “Nghiên cứu mô hình tích hợp vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics trên hành lang chiến lược Hà Nội – Lào Cai”	TK	B2016-GHA-05	2016-2019	Biên bản nghiệm thu ngày 5 tháng 12 năm 2018. Xếp loại xuất sắc
5	Đề tài NCKH cấp trường “Nghiên cứu ứng dụng mô hình tổng chi phí logistics đánh giá giải pháp quản lý vận tải hàng hóa của ngành sản xuất gạo Việt Nam”	CN	T2018-KT-014	2018	Biên bản nghiệm thu ngày 15 tháng 11 năm 2018. Xếp loại tốt
6	Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ GD-ĐT “Triển khai các cam kết của Việt Nam liên quan tới di chuyển lao động trong Cộng đồng kinh tế ASEAN”	Thành viên	B2019-NTH-06	2019-2021	Ngày 25 tháng 01 năm 2022 Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I. TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS								
Bài viết đăng trên tạp chí trong nước								
1	Vài nét về thực trạng hoạt động logistics trong các doanh nghiệp sản xuất ở Việt Nam	1	X	<i>Tạp chí Khoa học GTVT</i> ISSN: 1859-2724			Số 26 tr.71-77	6/2019
2	Integration of production process, logistics and transport – A theoretical framework	1	X	<i>Science Journal of Transportation</i> e-ISSN: 2615-9554			Especial Issue, tr.105-112	01/2011
3	Phân tích cước phí và chi phí của các loại hình vận tải hàng hóa ở Việt Nam	2	X	<i>Tạp chí Giao thông vận tải</i> ISSN: 2354-0818			Số 7 tr.52-54	07/2014
Bài viết đăng trên Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế								
4	Freight transport management measures in the rice industry in the Mekong Delta: An overview and policy considerations	2	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “ <i>Energy, Climate and Air Quality Challenges: The Role of Urban Transport Policies in Developing Countries and Emerging Economies</i> ” tổ chức từ ngày 02-05/2/2015 tại Istanbul, Thổ Nhĩ Kỳ			tr.403-420	2/2015
5	Greenhouse gas emission from freight transport-Accounting for the rice supply chain in Vietnam	2	X	<i>Procedia CIRP</i> ISSN: 22128271 https://doi.org/10.1016/j.proci.2016.01.051	Scopus Cite Score 3.9	11	Vol 40 tr.46-49	2016

II. SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS								
Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế								
6	Factors affecting the growth of e-shopping over the covid-19 era in Hanoi, Vietnam	3		<i>Sustainability</i> ISSN/eISSN: 2071-1050 https://doi.org/10.3390/su13169205	ISI (SSCI), IF=3.88		Vol 13 (16)	2021
7	An empirical study of commodity market patterns in ethnic minorities and mountainous areas: Evidence from Vietnam	7	X	<i>Journal of Asian Finance, Economics and Business</i> ISSN/e-ISSN:2288-4637/ 2288-4645 doi:10.13106/jafeb.2021.vol8.no11.0107			Vol 8 (11), tr. 107– 120	2021
8	Development of logistics hubs served by strategic freight corridor: the case of the northeast Vietnam	1	X	<i>Journal of the Eastern Asia Society for Transportation Studies</i> Online ISSN: 1881-1124, ISSN-L: 1341-8521 https://doi.org/10.11175/easts.14.905			Vol 14	2022
9	The effect of supply chain dynamic capability on competitiveness and business efficiency of Vietnamese wood enterprise	2	X	<i>Journal of Distribution Science</i> p-ISSN/ e-ISSN: 1738- 3110/2093-7717 https://doi.org/10.15722/jds.20.02.202202.31	Scopus Q4		Vol 20 (2)	2/2022
10	Health and safety risks faced by delivery riders during the covid-19 pandemic	8		<i>Journal of Transport & Health</i> p-ISSN/ e-ISSN: 2214-1405 / 2214-1413 https://doi.org/10.1016/j.jth.2022.101343	ISI (SSCI), Scopus Q1 IF=3.613		Vol 25	2022

11	Impact of smart locker use on customer satisfaction of online shoppers in Vietnam	3	X	<p><i>Humanities and Social Sciences Communications</i></p> <p>ISSN / eISSN: 2662-9992</p> <p>https://doi.org/10.1057/s41599-022-01428-6</p>	<p>ISI (SSCI), Scopus Q1</p> <p>IF=2.73</p>		Vol 9 (403)	2022
12	Factors influencing continuance intention of online shopping of generation Y and Z during the new normal in Vietnam	6	X	<p><i>Cogent Business & Management</i></p> <p>E-ISSN:2331-1975</p> <p>https://doi.org/10.1080/23311975.2022.2143016</p>	<p>ISI (ESCI) và Scopus Q2</p>		Vol 1 (9)	2022
13	Effects of supply chain collaboration on customer loyalty for household electronic appliances in Vietnam	2	X	<p><i>Journal of Asian Business and Economic Studies</i></p> <p>ISSN: 2515-964X; p-ISSN: 2615-9112</p> <p>https://doi.org/10.1108/JABES-11-2021-0189</p>	<p>ISI (ESCI) và Scopus Q1</p>		Vol 29 (4), tr.280-298	2022
14	What if delivery riders quit? Challenges to last-mile logistics during the covid-19 pandemic	4	X	<p><i>Research in Transportation Business & Management</i></p> <p>ISSN: 22105395 (bản in), ISSN: 22105409 (bản online)</p> <p>https://doi.org/10.1016/j.rtbm.2022.100941</p>	<p>ISI (SSCI) và Scopus Q1</p> <p>IF= 4.28</p>		Vol 47	2023
15	Barriers affecting the development of logistics systems in Vietnam in the period 2015-2021	4	X	<p><i>Journal of Science and Technology, University of Da Nang</i></p> <p>ISSN: 1859-1531</p>	<p>ACI</p>		Vol 21 (6.1)	6/2023

Bài viết đăng trên Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế								
16	A total logistics cost model for detailed impact assessment of freight transport management measures – Using the example of the Vietnamese rice production and logistics	1	X	<i>Proceedings of the Eastern Asia Society for Transportation Studies.</i> Online ISSN: 1881-1132			Vol 11	2017
17	Good practices on logistics and freight transport management: lesson-learned and applicability for Vietnam	1	X	<i>Proceedings of the 6th Conference on International Economic Cooperation and Integration (CIECI)</i> ISBN: 978-604-67-1514-6			tr.100-121	6/2020
18	Impact of decisions in freight transport management on rice logistics in the Mekong Delta of Vietnam	2	X	<i>Transportation Research Procedia</i> ISSN:2352-1457, e - ISSN:2352-1465 https://doi.org/10.1016/j.trpro.2020.08.058	Scopus, Citescores 3.2		Vol 48, tr.540-554	2020
19	A comprehensive sector analysis for detailed impact assessment of freight transport management measures	2	X	<i>Transportation Research Procedia</i> ISSN:2352-1457 e -ISSN:2352-1465 https://doi.org/10.1016/j.trpro.2020.08.062	Scopus, Citescores 3.2		Vol 48, tr.590-604	2020
20	Sustainable logistics system: principles and practices in Vietnam	1	X	<i>CIGOS 2021, Emerging Technologies and Applications for Green Infrastructure Part of the Lecture Notes in Civil Engineering book series (LNCE).</i> E-ISSN: 2366-2565 Print ISSN: 2366-2557 https://doi.org/10.1007/978-981-16-7160-9_171	Scopus Q4		Vol 203, tr.1693-1701	2022

21	Forecasting logistics demand on strategic transport corridors based on visum - case study of Ha Noi-Lao Cai transport corridor of Vietnam	1	X	<p><i>CIGOS 2021, Emerging Technologies and Applications for Green Infrastructure Part of the Lecture Notes in Civil Engineering book series (LNCE).</i></p> <p>E-ISSN: 2366-2565 Print ISSN: 2366-2557</p> <p>https://doi.org/10.1007/978-981-16-7160-9_165</p>	Scopus Q4		Vol 203, tr.1633-1641	2022
22	Sustainable rice supply chain management in the Mekong Delta of Vietnam: The role of regional rice logistics centre	2	X	<p><i>CIGOS 2021, Emerging Technologies and Applications for Green Infrastructure Part of the Lecture Notes in Civil Engineering book series (LNCE).</i></p> <p>E-ISSN: 2366-2565 Print ISSN: 2366-2557</p> <p>https://doi.org/10.1007/978-981-16-7160-9_173</p>	Scopus Q4		Vol 203, tr. 1713-1721	2022
Bài báo đăng trên tạp chí trong nước								
23	Impact assessment method of freight transport measures on production and logistics	1	X	<p><i>Science Journal of Transportation</i></p> <p>ISBN: 2410-9088</p>			Special Issue, No 8, tr. 112-120	2017
24	Phân tích vai trò của năng suất lao động và vốn đầu tư phát triển đối với tăng trưởng ngành dịch vụ logistics Việt Nam giai đoạn 2004-2019	2	X	<p><i>Tạp chí Nghiên cứu kinh tế</i></p> <p>ISSN: 0866 7489</p>			Số 9 (508), tr.3-14	9/2020
25	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định xây dựng trung tâm gom hàng tại Hà Nội	4	X	<p><i>Tạp chí Quản lý và kinh tế quốc tế</i></p> <p>ISBN: 2615-9848</p>			Số 132, tr.27-46	10/2020

26	Phát triển thương mại điện tử: Cơ hội và thách thức cho ngành dịch vụ logistics của Việt Nam	2	X	<i>Tạp chí Quản lý và kinh tế quốc tế</i> ISBN: 2615-9848			Số 134, tr.1-15	11/2021
27	Phân tích các thuộc tính của hoạt động giao hàng chặng cuối của hàng hóa thương mại điện tử xuyên biên giới và sự lựa chọn của khách hàng cuối cùng: Nghiên cứu trường hợp điển hình tại thành phố Hà Nội	2	X	<i>Tạp chí khoa học thương mại</i> ISBN: 1859-3666			Số 155, tr.85-96	7/2021
28	Chuỗi cung ứng linh hoạt trong ngành dệt may ở một số quốc gia Châu Á: Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	5	X	<i>Tạp chí Kinh tế và Dự báo</i> p-ISBN: 1859-4972, e-ISBN: 2734-9365			Số 8, tr.62-65	3/2022
29	Online shopping behavior of gen Z: An implication for sustainable development of Vietnam	1	X	<i>Journal of Trade Science</i> ISSN: 1859-3666			Vol 10, tr.101-116	3/2022
30	Phân tích hành vi mua sắm trực tuyến của gen Z trong đại dịch covid-19: Trường hợp nghiên cứu tại Hà Nội	6	X	<i>Tạp chí Công Thương</i> ISSN: 0866-7756			Số 6, tr.319-325	4/2022
31	Các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí vận chuyển container từ Việt Nam sang Mỹ và một số kiến nghị	1	X	<i>Tạp chí Châu Mỹ ngày nay</i> ISSN 2354-0745			Số 4 (289)	5/2022

32	Nghiên cứu bộ chỉ số đánh giá năng lực hệ thống logistics trên thế giới và hàm ý cho Việt Nam	1	X	<i>Tạp chí những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới.</i> ISSN: 0868-2984			Số 6 (314)	6/2022
33	The exportation of Vietnamese lychee to the EU market under EVFTA: A SWOT analysis and policy recommendations	2	X	<i>Vietnam's Socio-Economic Development</i> ISSN: 0868-359X			Issue2, Number 10 tr.29-49	7/2022
34	Phát triển chuỗi cung ứng lạnh rau quả của Ấn Độ và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	1	X	<i>Tạp chí khoa học nông nghiệp Việt Nam</i> ISSN: 1859-0004			Số 20 (9), tr.1262-1271	9/2022
35	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua lại trực tuyến: Trường hợp nghiên cứu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	3		<i>Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á</i> ISSN: p-2615-9104			Số 34 (3), tr102-118	3/2023
36	Rào cản ảnh hưởng đến chuyển đổi từ chuỗi cung ứng tuyến tính sang chuỗi cung ứng tuần hoàn trong ngành dệt may	6	X	<i>Tạp chí kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương</i> ISSN: 0868-3808			Số cuối tháng	4/2023
Bài viết đăng trên Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia								
37	Tiềm năng của tỉnh Trà Vinh trở thành cửa ngõ giao thương cho vùng Đồng bằng Sông Cửu Long nhìn từ góc độ logistics và quản lý chuỗi cung ứng	4		<i>Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia về “Khai thác tiềm năng phát triển kinh tế biển tỉnh Trà Vinh, tạo động lực phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long”</i> ISSN: 978-604-60-3149-9 doi: 10.35382/18594816.1.4.2020.420			tr.23-40	8/2020

38	Xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn nghề nghiệp trong lĩnh vực logistics trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	7	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia về “Đào tạo nguồn nhân lực ngành logistics định hướng nghề nghiệp quốc tế” ISSN: 978-604-73-7635-3			tr.404-421	11/2020
39	Năng lực cạnh tranh cảng biển quốc tế tại Việt Nam - Trường hợp cảng Hải Phòng và cảng Cát Lái	4		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Phát triển hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng Việt Nam trong bối cảnh mới” ISSN: 978-604-34-3556-2			tr.358-371	11/2021
40	Xây dựng chuỗi cung ứng bền vững nông sản Việt Nam - Phân tích từ góc nhìn tài trợ chuỗi cung			Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia về Logistics và quản lý chuỗi cung ứng lần thứ 2 ISSN: 978-604-79-3394-5			tr.102-106	10/2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **06 bài, bao gồm các bài số [9], [11], [12], [13], [14], [15].**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGUYỄN THỊ BÌNH